

Số: /QĐ-UBND Lạng Giang, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh);

Căn cứ Công văn số 1250/SNN-KHTC, ngày 29/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Thông báo của UBND huyện Lạng Giang: Số 68/TB-UBND ngày 30/8/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Khu đô thị số mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2); số 45/TB-UBND ngày 23/9/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị số mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3);

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 311/TTr-NN&PTNT ngày 14/11/2022 về việc đề nghị phê duyệt bổ sung đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng Khu đô thị số mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Phê duyệt bổ sung đơn giá bồi thường cây trồng gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Khu đô thị số mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cụ thể *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*.

2. Các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự GT, XD, MT và UBND thị trấn Vôi có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho đối tượng nơi có đất thu hồi theo quy định.

- Chủ tịch UBND thị trấn Vôi có trách nhiệm niêm yết quyết định tại Nhà văn hóa tổ dân phố nơi có đất thu hồi và trụ sở UBND thị trấn.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước, Chi Cục thuế khu vực Lạng Giang - Lục Nam; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự GT, XD, MT; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Vôi và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện)

STT	Loại tài sản	ĐVT	Đơn giá
1	Cây Na ĐK gốc $1\text{cm} \leq \Phi < 2\text{cm}$	đ/cây	53.000
2	Cây Na ĐK gốc $2\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	đ/cây	177.000
3	Cây Na ĐK gốc $5\text{cm} \leq \Phi < 7\text{cm}$	đ/cây	325.000
4	Cây Na ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	573.000
5	Cây Bưởi ĐK gốc $2\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	đ/cây	623.000
6	Cây Bưởi ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	1.091.000
7	Cây Táo ĐK gốc $1\text{cm} \leq \Phi < 2\text{cm}$	đ/cây	335.000
8	Cây Táo ĐK gốc $2\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	đ/cây	545.000
9	Cây Táo ĐK gốc $5\text{cm} \leq \Phi < 7\text{cm}$	đ/cây	755.000
10	Cây Táo ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	1.025.000
11	Cây Ổi ĐK gốc $1\text{cm} \leq \Phi < 3\text{cm}$	đ/cây	115.000
12	Cây Ổi ĐK gốc $3\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	đ/cây	235.000
13	Cây Ổi ĐK gốc $5\text{cm} \leq \Phi < 7\text{cm}$	đ/cây	310.000
14	Cây Ổi ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	460.000
15	Cây Mít ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	372.500
16	Cây Mít ĐK gốc $12\text{cm} \leq \Phi < 15\text{cm}$	đ/cây	530.000
17	Cây Mít ĐK $25\text{cm} \leq \Phi < 29\text{cm}$	đ/cây	845.000
18	Cây Đào ĐK gốc $2\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	đ/cây	110.000
19	Cây Đào ĐK gốc $7\text{cm} \leq \Phi < 9\text{cm}$	đ/cây	190.000

STT	Loại tài sản	ĐVT	Đơn giá
20	Cây Nhãn trồng từ 1 đến 2 năm, ĐK tán $0,7m \leq F < 1m$	đ/cây	74.000
21	Cây Nhãn ĐK tán $2m \leq F < 3m$	đ/cây	437.000
22	Cây Nhãn ĐK tán $4m \leq F < 5m$	đ/cây	1.364.000
23	Cây Xoài ĐK gốc $7cm \leq \Phi < 9cm$	đ/cây	372.500
24	Cây Hồng xiêm ĐK gốc $7cm \leq \Phi < 9cm$	đ/cây	295.000
25	Cây Sầu ĐK gốc $3cm \leq \Phi < 7cm$	đ/cây	320.000
26	Cây Sầu ĐK gốc $32cm \leq \Phi < 39cm$	đ/cây	1.055.000
27	Cây Chùm ngây ĐK gốc $1cm \leq \Phi < 2cm$	đ/cây	47.500
28	Thăng Long từ 1 năm đến dưới 2 năm	đ/khóm	105.000
29	Thăng Long từ 2 năm đến dưới 3 năm	đ/khóm	155.000
30	Chuối mới trồng từ 2 tháng đến 6 tháng	đ/khóm	19.000
31	Chuối trồng từ 6 tháng đến khi có quả	đ/khóm	53.000
32	Chuối đã có quả	đ/khóm	87.000